Đơn vị: Trường THPT Tứ Kiệt
Mã QHNS: 1047202

Mẫu số: S11 - H
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Loại quỹ: <<Tổng hợp>>

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
				Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	1	2	3	E
			Số dư đầu tháng 1			**17.923.221**	
23/01/2024	23/01/2024	PT01/ MB	Thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 5 NH 2023-2024	22.000.000		39.923.221	
23/01/2024	23/01/2024	PC 01/MB	Chi nộp thuế môn bài năm 2024		1.000.000	38.923.221	
23/01/2024	23/01/2024	PC 02/MB	Chi nộp thuế GTGT, thuế TNDN thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 5 NH 2023-2024		2.200.000	36.723.221	
23/01/2024	23/01/2024	PC 03/MB	Mua nhớt lau chùi súng giảng dạy môn quốc phòng		1.380.000	35.343.221	
26/01/2024	26/01/2024	PC 04/MB	Nộp tiền mặt bằng vào tài khoản ngân hàng		18.000.000	17.343.221	
30/01/2024	30/01/2024	PC 01/HH	Chi khen thưởng học sinh đạt danh hiệu " Học sinh 03 tốt tiêu biểu: học kỳ I NH 2023-2024		1.200.000	16.143.221	
31/01/2024	31/01/2024	PC 02/HH	Chi khen thưởng các lớp có điểm cao tổng kết thi đua tháng 01/2024		720.000	15.423.221	
31/01/2024	31/01/2024	PC 03/HH	Chi trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm học 2023-2024		6.000.000	9.423.221	
			Cộng phát sinh tháng 1	**22.000.000**	**30.500.000**		
			Số dư cuối tháng 1			**9.423.221**	
			Cộng lũy kế từ đầu quý I	**22.000.000**	**30.500.000**		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	**22.000.000**	**30.500.000**		
			Số dư đầu tháng 2			**9.423.221**	
			Số dư cuối tháng 2			**9.423.221**	
			Cộng lũy kế từ đầu quý I	**22.000.000**	**30.500.000**		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	**22.000.000**	**30.500.000**		
			Số dư đầu tháng 3			**9.423.221**	
01/03/2024	01/03/2024	PT01/ HH	Thu tiền " Quỹ vì người bạn hiếu học" tháng 01,02,03 năm học 2023-2024	7.584.000		17.007.221	
01/03/2024	01/03/2024	PT01/ HP	Thu tiền học phí học kỳ II NH 2023-2024	200.000.000		217.007.221	
20/03/2024	20/03/2024	PT01/ NS	Rút hỗ trợ học bổng cho học sinh khuyết tật, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh HKII NH 2023-2024	16.950.000		233.957.221	
20/03/2024	20/03/2024	PT02/ HP	Thu tiền học phí học kỳ II NH 2023-2024	200.000.000		433.957.221	
20/03/2024	20/03/2024	PT02/ MB	Thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 6 NH 2023-2024	22.000.000		455.957.221	
20/03/2024	20/03/2024	PT03/ HP	Rút học phí chi bồi dưỡng học sinh tập luyện thi hội khỏe phù đổng tỉnh Tiền Giang lần thứ XI năm học 2023-2024	10.350.000		466.307.221	
20/03/2024	20/03/2024	PC 05/MB	Chi nộp thuế GTGT, thuế TNDN thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 6 NH 2023-2024		2.200.000	464.107.221	
20/03/2024	20/03/2024	PC 06/MB	Chi thuê người dọn vệ sinh nhà vệ sinh học sinh tháng 01+02/2024		1.800.000	462.307.221	
25/03/2024	25/03/2024	PC 01/HP	Chi bồi dưỡng tập luyện cho học sinh thi bóng đá hội khỏe phù đổng cấp tỉnh lần thứ XI NH 2023-2024		4.500.000	457.807.221	

Đơn vị: Trường THPT Tứ Kiệt
Mã QHNS: 1047202

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
				Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	1	2	3	E
25/03/2024	25/03/2024	PC 02/HP	Chi bồi dưỡng tập luyện cho học sinh thi môn cầu lông hội khỏe phù đổng cấp tỉnh lần thứ XI NH 2023-2024		1.125.000	456.682.221	
25/03/2024	25/03/2024	PC 03/HP	Chi bồi dưỡng tập luyện cho học sinh thi môn Vovinam hội khỏe phù đổng cấp tỉnh lần thứ XI NH 2023-2024		1.125.000	455.557.221	
25/03/2024	25/03/2024	PC 04/HP	Chi bồi dưỡng tập luyện cho học sinh thi môn Taewondo hội khỏe phù đổng cấp tỉnh lần thứ XI NH 2023-2024		375.000	455.182.221	
25/03/2024	25/03/2024	PC 05/HP	Chi bồi dưỡng tập luyện cho học sinh thi môn điền kinh hội khỏe phù đổng cấp tỉnh lần thứ XI NH 2023-2024		3.225.000	451.957.221	
26/03/2024	26/03/2024	PT04/ HP	Thu tiền học phí học kỳ II NH 2023-2024	107.742.500		559.699.721	
26/03/2024	26/03/2024	PT05/ HP	Rút học phí chi khen thưởng học sinh đạt giải bóng chuyền hơi, tiền ăn tham gia ngày hội học sinh hội sinh viên học sinh chào mừng ngày 26/03/2024	3.050.000		562.749.721	
26/03/2024	26/03/2024	PC 06/HP	Nộp học phí vào ngân hàng		400.000.000	162.749.721	
26/03/2024	26/03/2024	PC 07/HP	Nộp học phí vào kho bạc		107.742.500	55.007.221	
26/03/2024	26/03/2024	PC 07/MB	Chi nộp thuế đất năm 2024		9.887.153	45.120.068	
26/03/2024	26/03/2024	PC 08/HP	Chi khen thưởng học sinh đạt giải bóng chuyền hơi chào mừng ngày 26/03/2024		800.000	44.320.068	
26/03/2024	26/03/2024	PC 09/HP	Chi tiền ăn cho học sinh tham gia ngày hội học sinh sinh viên chào mừng ngày 26/03/2024		2.250.000	42.070.068	
27/03/2024	27/03/2024	PC 01/NS	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, trợ cấp học bổng cho học sinh khuyết tật HKII NH 2023-2024		16.950.000	25.120.068	
			Cộng phát sinh tháng 3	**567.676.500**	**551.979.653**		
			Số dư cuối tháng 3			**25.120.068**	
			Cộng lũy kế từ đầu quý I	**589.676.500**	**582.479.653**		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	**589.676.500**	**582.479.653**		
			Số dư đầu tháng 4			**25.120.068**	
05/04/2024	05/04/2024	PC 04/HH	Chi khen thưởng các lớp có điểm cao tổng kết thi đua tháng 03/2024		720.000	24.400.068	
05/04/2024	05/04/2024	PC 08/MB	Chi thuê người dọn vệ sinh nhà vệ sinh học sinh tháng 03/2024		1.800.000	22.600.068	
09/04/2024	09/04/2024	PC 09/MB	Chi mua lõi lọc thay lõi lọc máy nước nóng lạnh		515.000	22.085.068	
25/04/2024	25/04/2024	PT03/ MB	Thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 7 NH 2023-2024	22.000.000		44.085.068	
26/04/2024	26/04/2024	PT01/ DTHT	Thu tiền dạy thêm học thêm HKII 2023-2024	396.840.000		440.925.068	
26/04/2024	26/04/2024	PC 01/DTHT	Chi nộp thuế TNDN dạy thêm HKII NH 2023-2024		7.936.800	432.988.268	
26/04/2024	26/04/2024	PC 02/DTHT	Nộp tiền dạy thêm vào ngân hàng		350.012.880	82.975.388	
26/04/2024	26/04/2024	PC 03/DTHT	Nộp tiền dạy thêm vào ngân hàng		38.890.000	44.085.388	
26/04/2024	26/04/2024	PC 10/MB	Chi nộp thuế GTGT, thuế TNDN thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 7 NH 2023-2024		2.200.000	41.885.388	
26/04/2024	26/04/2024	PC 11/MB	Nộp tiền cho thuê mặt bằng vào ngân hàng		24.000.000	17.885.388	

Đơn vị: Trường THPT Tứ Kiệt
Mã QHNS: 1047202

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
				Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	1	2	3	E
			Cộng phát sinh tháng 4	**418.840.000**	**426.074.680**		
			Số dư cuối tháng 4			**17.885.388**	
			Cộng lũy kế từ đầu quý II	**418.840.000**	**426.074.680**		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	**1.008.516.500**	**1.008.554.333**		
			Số dư đầu tháng 5			**17.885.388**	
06/05/2024	06/05/2024	PT02/ HH	Thu tiền " Quỹ vì người bạn hiếu học" tháng 04,05 năm học 2023-2024	5.056.000		22.941.388	
06/05/2024	06/05/2024	PC 05/HH	Chi khen thưởng các lớp có điểm cao tổng kết thi đua tháng 04/2024		720.000	22.221.388	
06/05/2024	06/05/2024	PC 12/MB	Chi thuê người dọn vệ sinh nhà vệ sinh học sinh tháng 04/2024		1.800.000	20.421.388	
22/05/2024	22/05/2024	PT04/ MB	Thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 8 NH 2023-2024	22.000.000		42.421.388	
22/05/2024	22/05/2024	PT06/ HP	Thu nộp khôi phục tiền điện, nước từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2024	5.088.807		47.510.195	
22/05/2024	22/05/2024	PC 10/HP	Thu nộp khôi phục tiền nước từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2024		5.088.807	42.421.388	
22/05/2024	22/05/2024	PC 13/MB	Chi nộp thuế GTGT, thuế TNDN thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin, xe đạp lần thứ 8 NH 2023-2024		2.200.000	40.221.388	
22/05/2024	22/05/2024	PC 14/MB	Chi mua nước rửa tay, tẩy tolet theo hóa đơn số 178 ngày 10/05/2024		3.420.000	36.801.388	
24/05/2024	24/05/2024	PC 06/HH	Chi khen thưởng học sinh 3 tốt NH 2023-2024		3.000.000	33.801.388	
			Cộng phát sinh tháng 5	**32.144.807**	**16.228.807**		
			Số dư cuối tháng 5			**33.801.388**	
			Cộng lũy kế từ đầu quý II	**450.984.807**	**442.303.487**		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	**1.040.661.307**	**1.024.783.140**		
			Số dư đầu tháng 6			**33.801.388**	
10/06/2024	10/06/2024	PT02/ DTHT	Thu tiền dạy ôn thi tốt nghiệp năm 2024	334.532.000		368.333.388	
11/06/2024	11/06/2024	PT01/TK	Rút tiền bảo hiểm an toan khu về thanh toán cho học sinh	76.509.300		444.842.688	
11/06/2024	11/06/2024	PT02/TK	Rút tiền học ôn thi tốt nghiệp năm 2024	22.860.000		467.702.688	
11/06/2024	11/06/2024	PC 01/TK	Chi tiền bảo hiểm an toàn khu cho học sinh		76.509.300	391.193.388	
11/06/2024	11/06/2024	PC 04/DTHT	Nộp tiền dạy thêm vào ngân hàng		350.245.000	40.948.388	
11/06/2024	11/06/2024	PC 05/DTHT	Chi nộp thuế TNDN dạy ôn thi tốt nghiệp NH 2023-2024		7.147.840	33.800.548	
11/06/2024	11/06/2024	PC 15/MB	Chi thuê người dọn vệ sinh nhà vệ sinh học sinh tháng 05/2024		1.800.000	32.000.548	
			Cộng phát sinh tháng 6	**433.901.300**	**435.702.140**		
			Số dư cuối tháng 6			**32.000.548**	
			Cộng lũy kế từ đầu quý II	**884.886.107**	**878.005.627**		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	**1.474.562.607**	**1.460.485.280**		

- Sổ này có 4 trang, đánh số từ trang 1 đến trang 4
- Ngày mở sổ: .....

Đơn vị: Trường THPT Tứ Kiệt
Mã QHNS: 1047202

Thị xã Cai Lậy, ngày .... tháng .... năm .....

Thủ quỹ	**Kế toán trưởng**	**Hiệu trưởng**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*
Nguyễn Thị Thu Vân	**Lê Phúc Loan**	**Phạm Văn Nghĩa**